

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /CT-VPTH
V/v Công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2021.

Bình Phước, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
Mã chứng khoán : ISH.
Trụ sở chính : Xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
Điện thoại : 0271.3731400 - 0271.3731170.
Fax : 0271.3731092.
Người công bố thông tin : Ông Nguyễn Thanh Hoài.
Địa chỉ : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
Điện thoại : 0271.3731400.
Fax : 0271.3731092.
Loại thông tin công bố : 24h 72h yêu cầu bất thường định kỳ.

Nội dung thông tin công bố : Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/3/2022 tại đường dẫn www.idico-shp.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: KAV
- Như trên;
- Lưu VPTH.

Người thực hiện công bố thông tin
Giám đốc

Nguyễn Thanh Hoài

Bình Phước, ngày 26 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày đăng ký 09/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- **Vốn điều lệ:** 450.000.000.000 đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 450.000.000.000 đồng.
- **Địa chỉ:** Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước.
- **Điện thoại:** 0271 3731.400
- **Fax:** 0271 3731.092
- **Website:** www.idico-shp.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** ISH

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1/ Việc thành lập:

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện Srok Phu Miêng.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước trên diện tích 16.451.592m². Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới



điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “*Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước*”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

2.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795/BKH/PTDN ngày 24/12/2008.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

2.3/ Niêm yết:

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương

hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

2.4/Các sự kiện khác trong năm 2021:

- Ngày 24/02/2021 IDICO-SHP đã tiến hành chi trả tiền cổ tức còn lại năm 2019, tỷ lệ thực hiện là 8%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả bằng tiền mặt.
- Ngày 12/5/2021, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Ngày 24/9/2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2020 như sau:
 - + Tỷ lệ chi cổ tức: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
 - + Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 22/10/2021.
 - + Thời gian chi trả: Ngày 11/11/2021 thay đổi tới ngày 17/01/2022.

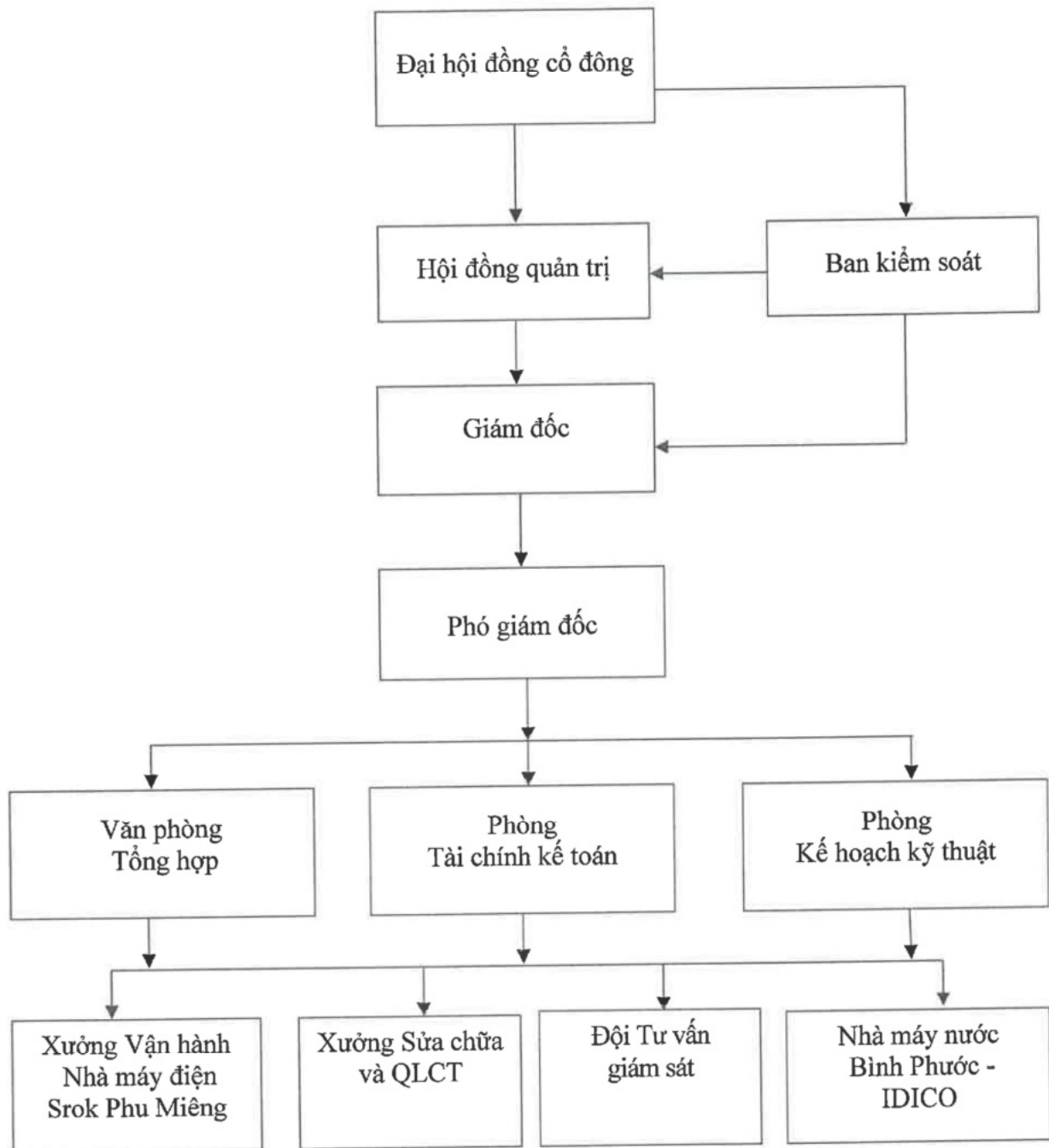
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có**5. Định hướng phát triển**

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

5.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.
- Quản lý vận hành hiệu quả nhà máy điện, nhà máy nước.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn; không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo để xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao nhằm mục đích xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có chuyên môn cao về quản lý, vận hành nhà máy điện, nhà máy xử lý nước sạch.
- Tận dụng lợi thế của diện tích vùng lòng hồ và vùng bán ngập hiện Công ty đang được giao quản lý để lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch các giai đoạn về phát triển các dự án điện năng lượng mặt trời trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiến hành đầu tư xây dựng các dự án điện năng lượng mặt trời đã được bổ sung quy hoạch vào thời điểm thích hợp.
- Nghiên cứu, khảo sát, lập báo cáo tiền khả thi dự án nâng công suất và mạng lưới cung cấp nước của nhà máy nước Bình Phước -IDICO giai đoạn 2 theo quy hoạch được UBND Tỉnh Bình Phước phê duyệt và triển khai thực hiện dự án vào thời điểm thích hợp.

5.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

6. Các rủi ro

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro do thiên tai và thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro thiên tai bao gồm: lũ lụt, hạn hán.

- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này.

+ Quản lý rủi ro tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này, nên Công ty chưa thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

+ Quản lý rủi ro lãi suất:

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

+ Quản lý rủi ro về giá:

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng uy tín hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản:

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của tình hình hạn hán năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid 19 cùng với việc tăng cơ cấu nguồn năng lượng tái tạo làm nhu cầu phụ tải trên toàn hệ thống suy giảm. Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực, khắc phục khó khăn, đưa ra nhiều giải pháp trong SXKD phù hợp với tình hình và năng lực thực tế của đơn vị. Do đó, năm 2021 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

* Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như sau:

- Doanh thu:	238.332.157.731 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	119.603.258.079 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	95.465.422.532 đồng.
- Nộp NSNN:	71.679.411.069 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.121,5 đồng/cổ phiếu.

1.2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH 2021 so với	
					KH 2021	Cùng kỳ năm 2020
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	224	230	103%	140%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	651.900	798.161	122%	106%
3	Doanh thu	Tr.đồng	239.385	238.332	100%	133%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	118.323	119.603	101%	198%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	94.658	95.465	101%	183%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu		2.121,5		
7	Nộp NSNN	Tr.đồng	70.496	71.679	102%	160%

+ Doanh thu năm 2021 là 238.332 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2021 và

và tăng 33% so với cùng kỳ năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 119.603 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm 2021 và tăng 98% so với cùng kỳ năm 2020.

(*) Phân tích nguyên nhân:

- Khách quan:

+ Sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2021 thấp, chỉ đạt 60 Tr.kWh, đạt 27% kế hoạch năm, giảm 15% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm 2021, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước do trữ lượng nước trong các hồ chứa trên bậc thang Sông Bé thấp vì ảnh hưởng của tình hình hạn hán năm 2020, mùa mưa đến muộn nên sản lượng tháng đầu quý 3 thấp hơn so với bình quân nhiều năm.

+ Sản lượng điện quý 4/2021 tăng 38% so với kế hoạch do mùa mưa năm 2021 kết thúc muộn, giúp Công ty tăng sản lượng điện và hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhu cầu phụ tải trên toàn hệ thống suy giảm, đồng thời do cơ cấu nguồn năng lượng tái tạo trên hệ thống tăng đột biến dẫn đến việc chạy máy vào giờ cao điểm gặp khó khăn nhất là những ngày nghỉ cuối tuần và ngày lễ.

+ Dự nợ vay dài hạn giảm nên chi phí tài chính giảm 45% so với cùng kỳ năm trước.

- Chủ quan:

+ Công tác quản lý kỹ thuật được coi trọng nên tình trạng máy móc, thiết bị tin cậy, vận hành ổn định, không xảy ra các sự cố kỹ thuật nghiêm trọng trong năm.

+ Ban điều hành tiếp tục chủ động kiểm soát và tiết giảm chi phí SXKD, tăng cường chạy máy giờ cao điểm, đặc biệt là đảm bảo các tổ máy hoạt động với thời gian, công suất tối đa trong cao điểm mùa mưa (tháng 8,9,10).

+ Công tác phòng chống dịch Covid-19 kiên quyết, kịp thời nên nói chung không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty và đời sống, sức khỏe của Người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc Công ty
2	Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc Công ty
3	Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

2.1/ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

*** Ông Nguyễn Thanh Hoài: Giám đốc Công ty**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Số 13T2, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ
- + Quá trình công tác:
 - Từ Tháng 9/1985 đến Tháng 12/2002: công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.
 - Từ Tháng 01/2003 đến Tháng 02/2008: công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.
 - Từ Tháng 3/2008 cho đến nay: công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.202.250 cổ phần, chiếm 16% VDL

- Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần

*** Ông Bùi Hải Nam: Phó Giám đốc Công ty**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Ấp Trầu, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- + Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp
- + Chức vụ đoàn thể : Phó Bí thư chi bộ
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 299.000 cổ phần, chiếm 0,66% VDL

*** Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ
- + Quê quán : Thái Bình.
- + Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.
- + Trình độ văn hóa : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

+ Quá trình công tác:

- Tháng 8/2006 - 12/2006: Nhân viên phòng TCKT Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng.

- Tháng 01/2007 - 02/2008: Nhân viên phòng TCKT Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 02/2008 - 10/2008: Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 10/2008 - 08/2012: Phó trưởng phòng TCKT, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 8/2012 - 11/2013: Phó trưởng phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 12/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VDL

2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có thay đổi trong năm.

2.3/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ nhân viên tại ngày 31/12/2021 là : 69 người.

- 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động. Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động, lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động là con của người có công với cách mạng và người lao động đã từng tham gia trong quân đội.

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/ Các dự án đầu tư lớn:

- Các Dự án điện mặt trời Srok Phu Miêng:

+ Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập hồ sơ bổ sung quy hoạch các Dự án điện mặt trời Srok Phu Miêng bao gồm: Dự án điện mặt trời công suất 49MWp khu vực đầu mối và một phần vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng; Dự án điện mặt trời Srok Phu Miêng giai đoạn 2 công suất 125 MWp; Dự án điện mặt trời Srok Phu Miêng giai đoạn 3 công suất 400 MWp tại vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng vào quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch điện VIII).

+ Các dự án điện mặt trời nêu trên đã được UBND tỉnh Bình Phước thông qua và có Văn bản trình Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII).

+ Tuy nhiên hiện nay chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời sau thời điểm 31/12/2020 chưa được ban hành nên chưa có cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

3.2/ Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty

4. Tình hình tài chính

4.1/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%TH 2021 /TH2020 tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	740.514.439.904	723.073.330.974	-2%
Doanh thu thuần	179.551.982.579	238.204.208.455	+33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.535.004.775	119.593.252.272	+98%
Lợi nhuận khác	21.806.413	10.005.807	-54%
Lợi nhuận trước thuế	60.556.811.188	119.603.258.079	+98%
Lợi nhuận sau thuế	52.026.433.685	95.465.422.532	+83%
Tỷ lệ trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	12%	Kế hoạch từ 15%	

4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	26,4 % 22,8%	68,2% 61,6%	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	25,7% 34,5%	18,3% 22,4%	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	14,7 0,24	14,6 0,33	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	29,0% 9,5% 7,0% 33,7%	40,1% 16,2% 13,2% 50,2%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/ Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.000.000 cổ phiếu thường
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
 - + Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

5.2/ Cơ cấu cổ đông:

- Tại thời điểm 31/12/2021, tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng. Phân loại chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 383.838.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 85,3%.
- + Cổ đông nhỏ: 66.161.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,7%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 384.238.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 85,39%.

+ Cổ đông cá nhân: 65.761.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,61%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

+ Cổ đông trong nước: 449.994.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,99%.

+ Cổ đông nước ngoài: 6.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,01%.

*** Thông tin về cổ đông lớn:**

- Cổ đông lớn:

+ Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 22.950.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

+ Công ty TNHH Năng Lượng REE

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty TNHH Năng Lượng REE : Sản xuất điện, Chi tiết: Sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

***Ghi chú:** Tỷ lệ sở hữu và thông tin về cổ đông lớn trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi cổ tức năm tài chính 2020, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán HCM cung cấp ngày 22/10/2021.*

5.3/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh trong năm.

5.5/ Các chứng khoán khác: Không phát sinh trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/ Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không

6.3/ Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sản lượng điện sử dụng năm 2021 là 808.935 kWh

6.4/ Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 là: 798.161 m³.

6.5/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6/ Chính sách liên quan đến người lao động:**a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động định biên: 69 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 25 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động, cụ thể:

+ Đơn vị luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ và đã tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm.

+ Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các đợt thi tay nghề, thi nâng bậc, luân chuyển công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

+ Công ty cho người lao động chưa có nhà ở mượn nhà để ở và có kế hoạch bảo dưỡng, tu sửa hằng năm; trồng thêm nhiều cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo vẻ đẹp, mỹ quan chung.

+ Thường xuyên phun xịt thuốc diệt côn trùng phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm để đảm bảo sức khỏe cho CBNV trong Công ty.

+ Công ty cũng như toàn thể CBNV thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ và của địa phương về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

+ Hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

+ Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức và tổ chức diễn tập định kỳ về PCCC, phòng chống thiên tai.

+ 100% phòng làm việc đều được trang bị máy điều hòa không khí, máy vi tính, mạng internet, ... phục vụ yêu cầu công việc.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào như: tổ chức Hội thao, giao lưu bóng đá, tennis, tổ chức các trò chơi tập thể giữa các phòng Ban nhằm tạo sân chơi vui khỏe, lành mạnh, đoàn kết, nâng cao hiệu quả công tác, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của CBNV Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Đơn vị đã cử một số CBNV, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: Tham dự Tập huấn cán bộ công đoàn năm 2021, tham dự Hội nghị tập huấn trực tuyến về Thuế và quyết toán Thuế... Bên cạnh đó đơn vị còn tạo điều kiện cho CBNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn như: học tại chức, từ xa ...

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, luân chuyển CBNV; đảm bảo công tác bố trí đúng người đúng việc để đạt hiệu quả cao trong công việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBNV học tập, bồi dưỡng, phát huy năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

6.7/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Để phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương, năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt công tác xã hội ở địa phương, cụ thể:

- Hàng năm Công ty đã tổ chức trao tặng các phần quà để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình - huyện Phú Riềng; xã Thanh An - huyện Hớn Quản; xã Thanh Lương - thị xã Bình Long vào dịp Tết Nguyên đán.

- Ủng hộ “Quỹ vắc-xin phòng Covid-19 Việt Nam”.

- Hỗ trợ Cán bộ, chiến sỹ Đồn biên phòng Đắc Ô nhân dịp tết Cổ truyền Nguyên Đán và hỗ trợ kinh phí để Đồn biên phòng lắp đặt hệ thống ống dẫn nước đến tổ chốt số 02,03 (tổ chốt trực ngăn chặn Covid-19).

- Hỗ trợ kinh phí mua quà tặng cho người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Long Bình và kinh phí để UBND xã Long Bình thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid -19.

6.8/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2021	Thực hiện		TH2021/ KH2021	TH2021/ TH2020
				Năm 2020	Năm 2021		
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	224	164	230	103%	140%
2	Sản lượng nước	M ³	651.900	750.188	798.161	122%	106%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2021	Thực hiện		TH2021/ KH2021	TH2021/ TH2020
				Năm 2020	Năm 2021		
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	239.385	179.712	238.332	100%	133%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	121.062	119.155	118.729	98%	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	118.323	60.557	119.603	101%	198%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	94.658	52.026	95.465	101%	183%

- Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 230 Tr.kWh, đạt 103% kế hoạch năm và tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 228.439 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm và tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 116.238 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 102% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động SXKD nước sạch: Năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 798.161 m³ đạt 122% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

- Năm 2021 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý, trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn.

- Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110kV không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

* Thuận lợi:

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông lớn (Tổng công ty IDICO, Công ty TNHH Năng Lượng REE) trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.

+ Môi quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các cổ đông lớn, các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, A0, NM Xi măng Bình Phước) và các tổ chức tín dụng.

+ Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã

đề ra.

+ Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất như: Công tác chăm sóc, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị được coi trọng nên tình trạng kỹ thuật thiết bị hoạt động ổn định, không xảy ra các sự cố kỹ thuật trong năm vừa qua; Chủ động tiết giảm chi phí SXKD, tăng cường chạy máy giờ cao điểm và giờ bình thường để mang lại doanh thu cao nhất.

+ Đội ngũ CBCNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

*** Khó khăn:**

+ Sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2021 thấp, chỉ đạt 60 Tr.kWH, đạt 27% kế hoạch năm, giảm 15% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm 2021, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước do trữ lượng nước trong các hồ chứa trên bậc thang Sông Bé thấp vì ảnh hưởng của tình hình hạn hán năm 2020.

+ Sản lượng điện quý 3/2021 thấp hơn so với kế hoạch do mùa mưa năm nay đến muộn nên sản lượng tháng đầu quý (tháng 7) thấp hơn so với bình quân nhiều năm.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhu cầu phụ tải trên toàn hệ thống suy giảm, đồng thời do cơ cấu nguồn năng lượng tái tạo trên hệ thống tăng đột biến dẫn đến việc chạy máy vào giờ cao điểm gặp khó khăn nhất là những ngày nghỉ cuối tuần và ngày lễ.

+ Năm 2021, áp lực trả nợ đối với IDICO-SHP vẫn còn lớn, Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để trả nợ đến hạn và trả cổ tức cho cổ đông lớn.

2. Tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	740.514	723.073	- 02%
- Tài sản ngắn hạn, trong đó	48.808	69.673	+43%
+ Nợ phải thu	33.076	56.532	+71%
- Tài sản dài hạn	691.706	653.401	-06%

- Tài sản ngắn hạn năm 2021 của Công ty tăng chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng so với năm 2020, đây chủ yếu là khoản phải thu tiền điện, tiền nước sạch chưa đến hạn thanh toán. Công ty luôn thường xuyên theo dõi và thu nợ đúng thời hạn nên không có nợ phải thu khó đòi.

- Tài sản dài hạn năm 2021 của Công ty giảm do khấu hao TSCĐ theo quy định hiện hành.

- Các chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng Tài sản và một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Khả năng thanh toán hiện hành	26,4%	68,2%
Khả năng thanh toán nhanh	26,4%	61,6%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	25,7%	18,3%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	74,3%	81,7%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	24,2%	32,9%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,0%	13,2%

2.2/ Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả

+ Tổng số nợ phải trả: 132.109.441.630 đồng.

+ Tình trạng nợ: Bình thường

- Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại IDICO-SHP không có nợ mất khả năng thanh toán.

2.3/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2021 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH) với các công ty Thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP) , Công ty CP Thủy điện Cần Đơn (SJD):

TT	Chỉ tiêu	ISH	TMP	SJD
1	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)	13,2%	17,4%	13,4%
2	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	16,2%	24,9%	16,8%
3	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (ROS)	40,1%	46,2%	38,8%

Nhận xét: Là Nhà máy Thủy điện thuộc bậc thang thứ 3 trên sông Bé, có công suất chạy máy thấp nhất (51MW/giờ), thành lập sau TMP và SJD, Công ty (ISH) luôn cố gắng để đạt hiệu quả hoạt động SXKD cao nhất, các chỉ tiêu ROA, ROE, ROS của ISH đã có những cải thiện tích cực và gần bắt kịp các Nhà máy trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé.

3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã Ban hành các quy chế, quy định, phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo, quy định chức năng nhiệm vụ các Phòng, Xưởng hợp lý.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Đơn vị đã xây dựng bộ máy quản lý điều hành với cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính như: Sản xuất, kinh doanh điện năng; sản xuất, kinh doanh nước sạch.

- Sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, hợp lý nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	KH 2022/ TH 2021
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr.kWh	230	224	97%
2	Sản lượng nước	M ³	798.161	706.000	88%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	238.332	195.886	82%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	118.729	118.366	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	119.603	77.519	65%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	95.465	62.016	65%

* Cơ sở xây dựng kế hoạch:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, giá bán điện theo Hợp đồng mua bán điện đã ký áp dụng từ năm 2022 và năng lực máy móc thiết bị của đơn vị, IDICO-SHP đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 (Theo đó, kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2022 được xây dựng là 224 Tr.kWh (*bằng sản lượng điện thương phẩm bình quân theo thiết kế*), năm 2022 giá bán điện theo Hợp đồng mua bán điện có điều chỉnh giá điện bình quân (*chưa bao gồm thuế phí*) thấp hơn 18% so với năm 2021 nên doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2022 giảm so với năm 2021).

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước.

- Điều tiết hồ chứa hợp lý, chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường để mang lại doanh thu cao nhất.

- Thực hiện sửa chữa định kỳ tổ máy theo kế hoạch đã được Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc Gia phê duyệt, thường xuyên kiểm tra/bảo dưỡng các tổ máy và thiết bị đảm bảo tổ máy và các thiết bị hoạt động ổn định, tin cậy.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các Ngân hàng, nộp thuế vào NSNN và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, hợp lý nâng cao năng suất lao động.

- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT ngày 28/02/2022.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2021, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh - Sạch - Đẹp hiện có của Công ty. Công ty tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định, phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBVN trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường.

- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có một số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống người lao động giúp người lao động yên tâm công tác (*bố trí nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...*). Bên cạnh đó, chi bộ Công ty chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sức khỏe cho người lao động.

- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty****- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2021**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	239.385	238.332	100%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	118.323	119.603	101%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	94.658	95.465	101%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu		2.121,5	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/kế hoạch
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		13,2%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS)	%		40,1%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		16,2%	

Năm 2021, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra, trong đó:

+ Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 230 Tr.kWh, đạt 103% kế hoạch năm và tăng 40% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu điện là 228.439 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm và tăng 34% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận hoạt động điện là 116.238 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 102% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD nước sạch năm 2021 của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 798.161 m³ đạt 122% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu nước sạch đạt 8.746 triệu đồng, đạt 119% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận nước sạch đạt 3.219 triệu đồng, đạt 168% kế hoạch năm, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

- Về công tác bảo vệ môi trường:

+ Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống cho mọi người, vì vậy Ban lãnh đạo công ty rất quan tâm đến vấn đề này: hàng năm, định kỳ 6 tháng một lần, Công ty lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường giúp đơn vị kịp thời ngăn chặn được những vấn đề về ô nhiễm môi trường và đưa ra giải pháp xử lý.

+ Công ty đã cử Cán bộ tham gia các lớp huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động do Sở, Cơ quan ban ngành tổ chức đồng thời tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, PCCC cho toàn thể người lao động trong công ty.

+ Tổ chức tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; ký cam kết thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động với các Phòng, Ban, Xưởng, Đội trong Công ty. Thực hiện đầy đủ việc báo cáo Công tác an toàn lao động định kỳ về Sở lao động Thương binh và Xã hội.

- Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát, 02 thành viên Ban giám đốc (trong đó có 01 thành viên là thành viên HĐQT), 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Xưởng, 01 Nhà máy và 01 Đội.

+ Các bộ phận trực thuộc trong Công ty được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm soát, quản lý chi phí đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện lãnh đạo, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện mục tiêu hàng ngày, tuần, tháng của các bộ phận đặc biệt đối với các bộ phận trực tiếp sản xuất.

- Cán bộ quản lý trong công ty có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần hợp tác, đoàn kết nội bộ đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện mục tiêu năm 2021 của đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đồng thời nhận thấy tình hình kinh tế trong năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro. HĐQT xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục bám sát mục tiêu tập trung quản lý vận hành an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước, công tác quản lý chi phí nhằm mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận.
- Tiếp tục xây dựng và tăng cường quản lý điều hành Công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị.
- Tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty để tăng thu nhập cho người lao động và tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị tương đồng.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có chuyên môn cao về quản lý, vận hành nhà máy điện, nhà máy xử lý nước sạch.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành:

- Chỉ đạo bám sát các mục tiêu kế hoạch tháng, quý đảm bảo nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đảm bảo an toàn trong mọi mặt hoạt động, tăng cường quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, ...); đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp và đặc biệt là việc nghiêm túc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, Ban Kiểm soát triển khai các biện pháp quản trị đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp kịp thời, có hiệu quả đảm bảo mục tiêu đề ra. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ tối thiểu 01 lần/quý để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và triển khai kế hoạch quý tiếp theo, có tính toán điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; phê duyệt, ban hành các quyết định quản lý, chỉ đạo kịp thời để Ban điều hành và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện.
- Xác định yếu tố con người - chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng. Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý nhằm phát huy năng lực gắn liền với trách nhiệm cá nhân để phát hiện, đánh giá và kịp thời xử lý có hiệu quả các phát sinh rủi ro (nếu có).

- Chú trọng công tác phát triển khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Chuẩn bị và đáp ứng nguồn vốn cho nhu cầu hoạt động SXKD và đầu tư phát triển theo kế hoạch, tiến độ đặt ra.

c) Công tác đầu tư phát triển:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục bổ sung các dự án điện mặt trời Srok Phu Miêng vào quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch điện VIII) và chủ động cập nhật chủ trương chính sách của nhà nước để triển khai thực hiện khi đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, khảo sát, lập báo cáo tiền khả thi dự án nâng công suất và mạng lưới cung cấp nước của nhà máy nước Bình Phước - IDICO giai đoạn 2 theo quy hoạch được UBND Tỉnh Bình Phước phê duyệt và thực hiện triển khai dự án vào thời điểm thích hợp.

d) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	KH2022 /TH2021	Ghi chú
1	Sản lượng điện	tr.kWh	224	97%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	706.000	88%	
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	195.886	82%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	77.519	65%	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	62.016	65%	

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Ông Đặng Chính Trung	20%	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/5/2021)	- TV.HĐQT, TGD của Công ty mẹ (Tổng công ty IDICO-CTCP); - CT.HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia; - CT.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đăk r'nh; - CT.HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO.
2	Ông Nguyễn Cao Nguyên	20%	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/5/2021)	- TV.HĐQT của Công ty mẹ (Tổng công ty IDICO-CTCP); - CT.HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài	16%	Thành viên HĐQT - Giám đốc	
4	Ông Hoàng Văn Hiến	15%	Thành viên HĐQT	- Trưởng BKS của Công ty mẹ (Tổng công ty IDICO-CTCP); - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO
5	Ông Nguyễn Quang Quyền	0%	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/5/2021)	- TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
6	Ông Quách Vĩnh Bình	0%	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/5/2021)	- TV.HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình; - TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh;
7	Ông Hồ Bảo Hùng	0%	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 12/5/2021)	
8	Ông Nguyễn Phong Danh	0%	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 12/5/2021)	- TV.HĐQT CTCP Phát triển Điện Trà Vinh

1.2/ Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không phát sinh tại Công ty.

1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Trong năm 2021: Hội đồng quản trị tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 07 phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ và ban hành 16 Nghị quyết, 02 Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đối với các vấn đề quan trọng, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, trưởng các bộ phận tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin giúp Hội đồng quản

trị đưa ra quyết định chính xác nhất. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên của Ban kiểm soát tham dự.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên, phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đúng định kỳ. Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết, chủ động đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền và chức năng được phân công.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không phát sinh tại Công ty.

1.5/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị đều đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Đăng Thanh	0%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Tiến Dũng	0%	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Quốc Văn Chương	0%	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 12/5/2021)
4	Nguyễn Trương Tiến Đạt	0%	Thành viên Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 12/5/2021)

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thư ký Công ty trong năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Tổng cộng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000 đồng/tháng	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	6.000.000 đồng/tháng	24.000.000
3	Trưởng BKS	1	5.000.000 đồng/tháng	5.000.000
4	Thành viên BKS	2	4.000.000 đồng/tháng	8.000.000
5	Thư ký công ty	1	4.000.000 đồng/tháng	4.000.000
	Tổng cộng			49.000.000

- Quyền lợi của Ban Giám đốc (tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc): Hưởng lương trực tiếp theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Quyền lợi của Ban Giám đốc năm 2021: Tổng thu nhập của Ban Giám đốc năm 2021 là 1.522.912.682 đồng.

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không phát sinh trong năm 2021.

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

3.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Công ty đã ban hành các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

VI. Báo cáo tài chính

1.Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH ĐIỆN MIỀN BẮC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		69.672.673.636	48.808.339.801
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.340.236.283	9.000.157.952
1. Tiền	111		1.340.236.283	1.000.157.952
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	8.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.532.459.474	33.076.466.543
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	55.171.094.490	32.968.039.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.255.212.970	48.400.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	106.152.014	60.027.015
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	6.781.606.879	6.731.715.306
1. Hàng tồn kho	141		6.781.606.879	6.731.715.306
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.371.000	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	18.371.000	-
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+230+240+250+260)	200		653.400.657.338	691.706.100.103
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.400.000	2.400.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	2.400.000	2.400.000
II. Tài sản cố định	220		652.541.308.247	689.633.265.988
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	469.149.459.925	500.921.267.370
- Nguyên giá	222		1.085.622.425.373	1.085.052.508.873
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(616.472.965.448)	(584.131.241.503)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	183.391.848.322	188.711.998.618
- Nguyên giá	228		216.634.774.678	216.634.774.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(33.242.926.356)	(27.922.776.060)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		856.949.091	855.909.091
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	856.949.091	855.909.091

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	1.214.525.024
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	-	1.214.525.024
Tổng cộng Tài sản (270=100+200)	270		<u>723.073.330.974</u>	<u>740.514.439.904</u>
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		132.109.441.630	189.975.973.092
I. Nợ ngắn hạn	310		102.109.441.630	184.583.973.092
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	93.650.634	103.312.353
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		51.687.501	25.877.876
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	5.10	12.458.368.250	7.511.371.009
4. Phải trả người lao động	314		4.227.772.954	5.125.022.373
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	59.757.724.287	77.451.920.137
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	24.817.088.548	92.662.775.044
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		703.149.456	1.703.694.300
II. Nợ dài hạn	330		30.000.000.000	5.392.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	30.000.000.000	5.392.000.000
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		590.963.889.344	550.538.466.812
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	590.963.889.344	550.538.466.812
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.350.956.364	2.350.956.364
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	42.085.541.100
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.612.932.980	56.101.969.348
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.147.510.448	4.075.535.663
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		95.465.422.532	52.026.433.685
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400)	440		<u>723.073.330.974</u>	<u>740.514.439.904</u>

(Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	238.204.208.455	179.551.982.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	10	6.1	238.204.208.455	179.551.982.579
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	98.730.664.547	94.120.998.803
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		139.473.543.908	85.430.983.776
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	117.943.469	138.352.794
7. Chi phí tài chính	22	6.4	6.801.058.133	12.415.499.047
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.801.058.133	12.415.499.047
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	13.197.176.972	12.618.832.748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		119.593.252.272	60.535.004.775
11. Thu nhập khác	31	6.6	10.005.807	21.806.413
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40	6.6	10.005.807	21.806.413
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		119.603.258.079	60.556.811.188
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	24.137.835.547	8.530.377.503
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		95.465.422.532	52.026.433.685
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	2.121,45	1.133,03

(Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	119.603.258.079	60.556.811.188
2. Điều chỉnh cho các khoản		-	-
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	37.461.430.297	37.490.633.432
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(117.943.469)	(138.352.794)
- Chi phí lãi vay	06	6.801.058.133	12.415.499.047
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	163.747.803.040	110.324.590.873
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	(23.455.992.931)	85.309.215
- Tăng /giảm hàng tồn kho	10	(3.528.458.896)	3.292.234.707
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	5.309.369.678	(1.575.027.061)
- Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	1.196.154.024	4.858.100.136
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6.599.639.374)	(13.384.109.464)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(19.894.377.503)	(16.342.397.765)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.840.100.900)	(5.253.841.379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	114.934.757.138	82.004.859.262
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(569.916.500)	(40.318.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	300.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	117.943.469	138.352.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(451.973.031)	98.334.794
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	67.853.559.084	55.777.924.584
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(111.091.245.580)	(126.737.411.957)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(73.905.019.280)	(6.671.349.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(117.142.705.776)	(77.630.836.873)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2.659.921.669)	4.472.357.183
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	9.000.157.952	4.527.800.769
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6.340.236.283	9.000.157.952

* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.idico-shp.com.vn.


Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hoài